

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 33 (2024-2026)
ĐỢT I - THÁNG 06/2024

CƠ SỞ ĐÀO TẠO: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Kèm theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHKTQD, ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào cao học khoá 33 (2024-2026), đợt I - tháng 06/2024

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
1	CH0072	DK24120680	Vũ Thanh Biên	Nam	14/12/1997	Chính sách kinh tế	
2	CH0004	DK24110443	Vũ Thị Thu An	Nữ	16/08/2000	Hệ thống thông tin quản lý	
3	CH0012	DK24110746	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	31/08/1990	Hệ thống thông tin quản lý	
4	CH0078	DK24120354	Lương Thị Ngọc Bích	Nữ	31/10/2000	Hệ thống thông tin quản lý	
5	CH0125	DK24110172	Đỗ Quang Dũng	Nam	11/10/2000	Hệ thống thông tin quản lý	
6	CH0146	DK24110516	Nguyễn Chu Đạt	Nam	22/08/1993	Hệ thống thông tin quản lý	
7	CH0194	DK24120364	Phạm Thị Hải	Nữ	15/08/1997	Hệ thống thông tin quản lý	
8	CH0195	DK24110218	Đinh Thị Hải	Nữ	02/04/1994	Hệ thống thông tin quản lý	
9	CH0255	DK24110133	Đỗ Thị Huế	Nữ	28/12/1991	Hệ thống thông tin quản lý	
10	CH0313	DK23211475	Phùng Văn Kiên	Nam	04/11/1997	Hệ thống thông tin quản lý	
11	CH0336	DK24110866	Trần Thị Khánh Linh	Nữ	05/06/1998	Hệ thống thông tin quản lý	
12	CH0356	DK24110292	Bùi Nhật Linh	Nữ	04/10/1995	Hệ thống thông tin quản lý	
13	CH0370	DK24120459	Nguyễn Thị Trang Linh	Nữ	10/05/1998	Hệ thống thông tin quản lý	
14	CH0454	DK24110506	Dương Thu Ngân	Nữ	04/11/1998	Hệ thống thông tin quản lý	
15	CH0480	DK24120216	Phan Minh Nguyệt	Nữ	28/09/1999	Hệ thống thông tin quản lý	
16	CH0521	DK23221174	Đinh Hà Phương	Nữ	12/04/2001	Hệ thống thông tin quản lý	
17	CH0624	DK24120285	Đặng Quỳnh Trang	Nữ	01/06/2000	Hệ thống thông tin quản lý	
18	CH0353	DK24110266	Vũ Thị Diệu Linh	Nữ	05/02/2001	Kế hoạch phát triển	
19	CH0382	DK24110474	Nguyễn Hải Long	Nam	23/09/2000	Kế hoạch phát triển	
20	CH0017	DK24110445	Nguyễn Tú Anh	Nữ	28/04/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
21	CH0056	DK24110135	Mai Thị Vân Anh	Nữ	08/04/1982	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
22	CH0106	DK24110686	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	4/11/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
23	CH0112	DK24110370	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	09/11/1991	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
24	CH0151	DK24120166	Vũ Hoàng Đông	Nam	17/10/1998	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
25	CH0153	DK24110864	Trần Văn Được	Nam	05/06/2000	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
26	CH0156	DK24110050	Bùi Minh Đức	Nam	01/11/2002	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
27	CH0158	DK24120500	Nguyễn Trung Đức	Nam	25/11/1997	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
28	CH0170	DK24110275	Trần Thị Thu Giang	Nữ	03/11/2000	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
29	CH0253	DK24110903	Lò Thị Minh Hồng	Nữ	15/08/2000	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
30	CH0256	DK24110113	Nguyễn Thị Huế	Nữ	18/08/1997	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
31	CH0268	DK24110870	Trịnh Thu Huyền	Nữ	09/05/1984	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
32	CH0275	DK24110471	Mai Thu Huyền	Nữ	09/10/2000	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
33	CH0300	DK24110854	Nguyễn Thị Hương	Nữ	27/9/1998	Kế toán, kiểm toán và phân tích	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
34	CH0305	DK23211626	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	23/07/1994	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
35	CH0311	DK24110847	Hoàng Minh	Khuê	Nữ	03/10/1999	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
36	CH0318	DK24110756	Trần Thị Tuyết	Lan	Nữ	15/07/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
37	CH0328	DK24120679	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	17/10/1996	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
38	CH0337	DK24120551	Nguyễn Hoài	Linh	Nữ	30/09/1999	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
39	CH0340	DK24110055	Nguyễn Cẩm	Linh	Nữ	16/12/1992	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
40	CH0385	DK24110755	Vũ Hải	Long	Nam	10/01/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
41	CH0393	DK24110560	Dương Thị	Luyến	Nữ	14/11/1977	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
42	CH0422	DK24110306	Trần Thị Anh	Minh	Nữ	18/01/1999	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
43	CH0443	DK24120234	Quách Hà	My	Nữ	25/07/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
44	CH0453	DK24120260	Bùi Thị Thanh	Ngân	Nữ	25/08/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
45	CH0465	DK24110198	Đỗ Thị Thanh	Ngoan	Nữ	23/09/1997	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
46	CH0494	DK24110736	Đinh Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/02/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
47	CH0498	DK24120544	Trần Thị Lâm	Oanh	Nữ	18/09/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
48	CH0632	DK24110093	Nguyễn Nữ Hà	Trang	Nữ	05/03/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
49	CH0642	DK24110700	Bùi Thị Thu	Trang	Nữ	19/10/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
50	CH0643	DK24110693	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	27/04/1996	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
51	CH0648	DK24110410	Đào Thùy	Trang	Nữ	04/12/1994	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
52	CH0654	DK24110793	Phạm Thị	Trang	Nữ	30/06/1993	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
53	CH0659	DK24110538	Nguyễn Hà Phương	Trâm	Nữ	20/11/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
54	CH0690	DK24110037	Đào Thanh	Tú	Nữ	10/09/1999	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
55	CH0703	DK24110219	Phạm Thị Hà	Vân	Nữ	03/05/1985	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
56	CH0717	DK24110592	Trần Xuân	Vũ	Nam	15/10/2001	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
57	CH0722	DK24110173	Đặng Thị Hải	Yến	Nữ	09/05/1992	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
58	CH0016	DK24110959	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	29/11/1998	Kinh tế đầu tư	
59	CH0038	DK24110660	Vũ Tuấn	Anh	Nam	06/05/1983	Kinh tế đầu tư	
60	CH0145	DK24110692	Trần Tuấn	Đạt	Nam	07/06/2000	Kinh tế đầu tư	
61	CH0223	DK24110608	Lê Quang	Hiếu	Nam	04/03/2000	Kinh tế đầu tư	
62	CH0241	DK24120517	Vũ Việt	Hoàng	Nam	24/09/1998	Kinh tế đầu tư	
63	CH0365	DK24120387	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	30/10/2000	Kinh tế đầu tư	
64	CH0477	DK24110704	Vũ Hạnh	Nguyễn	Nữ	16/09/2002	Kinh tế đầu tư	
65	CH0548	DK24110695	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	Nữ	13/09/1997	Kinh tế đầu tư	
66	CH0144	DK24120545	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	27/11/1996	Kinh tế học	
67	CH0162	DK24110429	Triệu Minh	Đức	Nam	29/09/2001	Kinh tế học	
68	CH0626	DK24120144	Bùi Huyền	Trang	Nữ	27/03/1998	Kinh tế học	
69	CH0320	DK24110943	Bùi Thị	Lâm	Nữ	30/12/1999	Kinh tế lao động	
70	CH0025	DK24110526	Nguyễn Đức Hiếu	Anh	Nam	21/08/2000	Kinh tế phát triển	
71	CH0060	DK24110165	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	06/08/1999	Kinh tế phát triển	
72	CH0216	DK24110324	Lại Thanh	Hiền	Nữ	23/02/2000	Kinh tế phát triển	
73	CH0295	DK24110289	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	07/08/1989	Kinh tế phát triển	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
74	CH0517	DK24110318	Hà Thị Minh Phương	Nữ	02/02/2001	Kinh tế phát triển	
75	CH0673	DK24110452	Phạm Thị Ánh Tuyết	Nữ	17/11/1998	Kinh tế phát triển	
76	CH0037	DK24110658	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	26/05/2001	Kinh tế quốc tế	
77	CH0174	DK24110777	Nguyễn Thành Hai	Nam	31/07/1998	Kinh tế quốc tế	
78	CH0203	DK24110900	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	08/09/1999	Kinh tế quốc tế	
79	CH0315	DK24110233	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29/06/2000	Kinh tế quốc tế	
80	CH0368	DK24120439	Phạm Bùi Khánh Linh	Nữ	29/12/2001	Kinh tế quốc tế	
81	CH0404	DK24110184	Nguyễn Tuyết Mai	Nữ	15/08/1999	Kinh tế quốc tế	
82	CH0525	DK24110155	Phạm Tuyết Phương	Nữ	29/08/2002	Kinh tế quốc tế	
83	CH0554	DK24110782	Lê Thị Hạnh Quỳnh	Nữ	08/09/2001	Kinh tế quốc tế	
84	CH0580	DK24120635	Lê Công Thành	Nam	07/08/1999	Kinh tế quốc tế	
85	CH0631	DK24120115	Hoàng Minh Trang	Nữ	20/01/1994	Kinh tế quốc tế	
86	CH0680	DK24120647	Nguyễn Đức Tùng	Nam	03/07/1995	Kinh tế quốc tế	
87	CH0246	DK24110276	Phạm Việt Hoàng	Nam	10/02/1991	Kinh tế và quản lý địa chính	
88	CH0635	DK24110065	Phạm Thị Trang	Nữ	20/04/2000	Kinh tế và quản lý du lịch	
89	CH0290	DK24120525	Phạm Quang Hưng	Nam	27/09/2001	Kinh tế và quản lý môi trường	
90	CH0551	DK24110280	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	04/08/2001	Kinh tế và quản lý môi trường	
91	CH0019	DK24120382	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	07/07/2001	Kinh tế và quản lý thương mại	
92	CH0188	DK24110414	Trần Mai Hà	Nữ	09/12/1982	Kinh tế và quản lý thương mại	
93	CH0074	DK24120621	Phạm Hòa Bình	Nữ	20/7/2001	Logistics	
94	CH0088	DK24120385	Nguyễn Linh Chi	Nữ	08/10/2000	Logistics	
95	CH0214	DK24110239	Nguyễn Trần Bảo Hân	Nữ	01/06/2001	Logistics	
96	CH0235	DK24110225	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	20/03/2001	Logistics	
97	CH0332	DK24120702	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	28/01/1999	Logistics	
98	CH0389	DK24110989	Trần Hoàng Long	Nam	08/12/1998	Logistics	
99	CH0397	DK24120392	Vũ Hương Ly	Nữ	15/01/1998	Logistics	
100	CH0399	DK24120078	Đặng Khánh Ly	Nữ	01/08/2000	Logistics	
101	CH0487	DK24120412	Nguyễn Lan Nhi	Nữ	15/08/1992	Logistics	
102	CH0582	DK24120512	Ngô Ngọc Thảo	Nữ	11/08/2001	Logistics	
103	CH0374	DK24110627	Nguyễn Trần Mỹ Linh	Nữ	19/11/2000	Luật kinh tế	
104	CH0533	DK23220725	Lương Minh Quang	Nam	12/05/1996	Luật kinh tế	
105	CH0576	DK24110073	Hoàng Văn Thành	Nam	12/02/1982	Luật kinh tế	
106	CH0009	DK24110895	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	03/05/1998	Marketing	
107	CH0020	DK24110409	Nguyễn Hữu Sơn Anh	Nam	09/03/1990	Marketing	
108	CH0033	DK23220749	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	02/12/2001	Marketing	
109	CH0048	DK22110031	Nguyễn Mỹ Anh	Nữ	18/02/1996	Marketing	
110	CH0051	DK24110056	Lê Thị Phương Anh	Nữ	18/11/1991	Marketing	
111	CH0054	DK24110110	Nguyễn Thục Anh	Nữ	05/11/2001	Marketing	
112	CH0086	DK24120316	Vũ Mai Chi	Nữ	20/06/2001	Marketing	
113	CH0096	DK24120131	Nguyễn Đức Chung	Nam	21/06/1993	Marketing	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
114	CH0113	DK24110371	Lê Thị Thùy	Dung	Nữ	20/03/1994	Marketing	
115	CH0118	DK24110178	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	15/02/2001	Marketing	
116	CH0154	DK24110123	Trần Thọ	Đức	Nam	14/10/2000	Marketing	
117	CH0165	DK24110644	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	05/04/2001	Marketing	
118	CH0198	DK24110707	Nguyễn Mỹ	Hạnh	Nữ	07/11/1998	Marketing	
119	CH0202	DK24120542	Trịnh Thanh	Hằng	Nữ	07/08/2000	Marketing	
120	CH0210	DK24110590	Chu Thị Thu	Hằng	Nữ	23/07/1997	Marketing	
121	CH0248	DK24110054	Đặng Thu	Hòa	Nữ	13/05/1991	Marketing	
122	CH0251	DK24110510	Chu Nhung	Hồng	Nữ	29/05/2001	Marketing	
123	CH0254	DK24110507	Trần Thị Kim	Huế	Nữ	24/10/1991	Marketing	
124	CH0260	DK24110221	Phạm Quang	Huy	Nam	26/11/2000	Marketing	
125	CH0284	DK24120315	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	19/12/2001	Marketing	
126	CH0291	DK24110681	Nguyễn Mai	Hương	Nữ	20/02/1998	Marketing	
127	CH0314	DK24110151	Lê Thị	Lan	Nữ	17/02/1996	Marketing	
128	CH0344	DK24110081	Bùi Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	24/12/2000	Marketing	
129	CH0354	DK24120156	Trần Mai	Linh	Nữ	20/12/1998	Marketing	
130	CH0357	DK24110326	Bùi Vũ Mỹ	Linh	Nữ	24/06/1997	Marketing	
131	CH0442	DK24110267	Chu Hồng Trà	My	Nữ	20/12/1998	Marketing	
132	CH0452	DK24110362	Nguyễn Thị Hằng	Nga	Nữ	26/02/2001	Marketing	
133	CH0472	DK24110935	Đặng Thị Minh	Ngọc	Nữ	06/01/2000	Marketing	
134	CH0474	DK24110823	Lưu Thái	Ngọc	Nam	09/07/1988	Marketing	
135	CH0501	DK24110887	Bùi Thị	Oanh	Nữ	25/12/2002	Marketing	
136	CH0503	DK24110102	Trương Tuấn	Phong	Nam	06/12/1994	Marketing	
137	CH0504	DK24120130	Nguyễn Lê	Phong	Nam	25/03/2000	Marketing	
138	CH0529	DK24110800	Hoàng Thu	Phương	Nữ	06/10/2000	Marketing	
139	CH0531	DK24120308	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	04/05/1990	Marketing	
140	CH0555	DK24120555	Nguyễn Hương	Quỳnh	Nữ	06/09/1999	Marketing	
141	CH0603	DK24110451	Dương Đăng	Thiệu	Nam	22/05/1993	Marketing	
142	CH0607	DK24110529	Đỗ Đức	Thuận	Nam	18/11/1994	Marketing	
143	CH0619	DK24120524	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	18/02/1990	Marketing	
144	CH0672	DK24120222	Vũ Thị	Tuyết	Nữ	10/02/1992	Marketing	
145	CH0685	DK24110582	Hoàng Vy Anh	Tú	Nữ	26/10/1999	Marketing	
146	CH0706	DK24120195	Mạc Khánh	Vi	Nữ	27/12/2000	Marketing	
147	CH0726	DK24110614	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	17/11/2001	Marketing	
148	CH0728	DK24110472	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	09/09/1999	Marketing	
149	CH0333	DK24110848	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	12/04/2001	Quản lý công	
150	CH0435	DK24110416	Phạm Hà	My	Nữ	25/12/2001	Quản lý công	
151	CH0001	DK23211607	Lê Thị	An	Nữ	18/04/1985	Quản lý kinh tế và chính sách	
152	CH0003	DK24110366	Lê	An	Nam	04/11/1998	Quản lý kinh tế và chính sách	
153	CH0011	DK24120337	Doãn Thị Lan	Anh	Nữ	15/01/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
154	CH0013	DK24110790	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	18/10/2002	Quản lý kinh tế và chính sách	
155	CH0021	DK24120405	Trần Thị Tú	Anh	Nữ	01/12/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
156	CH0057	DK24110140	Đào Thị Ngọc	Anh	Nữ	04/02/1995	Quản lý kinh tế và chính sách	
157	CH0087	DK24110281	Trần Cẩm	Chi	Nữ	30/01/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
158	CH0091	DK24110815	Lê Thị Linh	Chi	Nữ	19/01/1998	Quản lý kinh tế và chính sách	
159	CH0092	DK24110979	Trịnh Yến	Chi	Nữ	02/11/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
160	CH0101	DK24110426	Đỗ Văn	Cường	Nam	03/10/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
161	CH0102	DK24110310	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	13/01/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
162	CH0120	DK24120599	Hà Văn	Duy	Nam	04/06/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
163	CH0130	DK24111019	Mai Thị	Dương	Nữ	02/07/1992	Quản lý kinh tế và chính sách	
164	CH0136	DK24110591	Nguyễn Thị Hà	Dương	Nữ	22/11/1998	Quản lý kinh tế và chính sách	
165	CH0138	DK24110047	Hà Thị Anh	Đào	Nữ	04/04/1994	Quản lý kinh tế và chính sách	
166	CH0140	DK24120327	Trịnh Thành	Đạt	Nam	12/08/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
167	CH0142	DK24110074	Phạm Tất	Đạt	Nam	07/12/1988	Quản lý kinh tế và chính sách	
168	CH0148	DK24120128	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	21/9/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
169	CH0152	DK24110802	Phạm Văn	Đồng	Nam	26/7/1984	Quản lý kinh tế và chính sách	
170	CH0160	DK24120433	Hoàng Tiến	Đức	Nam	07/02/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
171	CH0173	DK24111026	Lê Hoàng	Giang	Nam	11/05/1998	Quản lý kinh tế và chính sách	
172	CH0179	DK24120292	Hoàng Thu	Hà	Nữ	10/07/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
173	CH0184	DK24110124	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	23/04/1998	Quản lý kinh tế và chính sách	
174	CH0204	DK24120312	Phạm Thị Minh	Hằng	Nữ	20/10/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
175	CH0221	DK24110557	Thân Thị Ngọc	Hiền	Nữ	25/07/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
176	CH0232	DK24110977	Nguyễn Trung	Hiệu	Nam	30/08/1994	Quản lý kinh tế và chính sách	
177	CH0240	DK24120623	Lù Tiến	Hoàn	Nam	23/10/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
178	CH0245	DK24120072	Trương Việt	Hoàng	Nam	19/12/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
179	CH0263	DK24120369	Nguyễn Thế	Huy	Nam	20/03/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
180	CH0269	DK24110909	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	04/05/1994	Quản lý kinh tế và chính sách	
181	CH0271	DK24110963	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	23/06/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
182	CH0273	DK24110553	Lưu Khánh	Huyền	Nữ	19/10/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
183	CH0286	DK24110981	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	19/12/1983	Quản lý kinh tế và chính sách	
184	CH0302	DK24120356	Trần Lan	Hương	Nữ	13/08/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
185	CH0303	DK24110993	Lương Thị Thanh	Hương	Nữ	8/3/1991	Quản lý kinh tế và chính sách	
186	CH0316	DK24120263	Nguyễn Hà	Lan	Nữ	17/03/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
187	CH0326	DK24110994	Vũ Thị	Liên	Nữ	11/09/1991	Quản lý kinh tế và chính sách	
188	CH0327	DK24111025	Vũ Thị Ánh	Linh	Nữ	09/09/1993	Quản lý kinh tế và chính sách	
189	CH0339	DK24110758	Đinh Huyền	Linh	Nữ	24/01/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
190	CH0347	DK24110131	Phí Khánh	Linh	Nữ	22/08/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
191	CH0355	DK24110338	Lê Thị Phương	Linh	Nữ	13/02/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
192	CH0378	DK24110256	Hoàng Thúy	Loan	Nữ	21/06/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
193	CH0380	DK24120300	Đỗ Đức	Long	Nam	23/05/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
194	CH0386	DK24120708	Nguyễn Tất Bảo Long	Nam	07/10/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
195	CH0390	DK24110973	Vũ Thanh Long	Nam	26/10/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
196	CH0402	DK24110980	Nguyễn Quỳnh Mai	Nữ	11/10/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
197	CH0412	DK24110708	Bùi Đức Mạnh	Nam	11/07/1997	Quản lý kinh tế và chính sách	
198	CH0423	DK24110125	Trần Đức Minh	Nam	25/06/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
199	CH0427	DK24110715	Nguyễn Trung Minh	Nam	28/03/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
200	CH0451	DK24120269	Hoàng Thị Nga	Nữ	08/07/1994	Quản lý kinh tế và chính sách	
201	CH0475	DK24120437	Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	14/11/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
202	CH0488	DK24120607	Nguyễn Đặng Vân Nhi	Nữ	27/12/2002	Quản lý kinh tế và chính sách	
203	CH0505	DK24111021	Đào Thanh Phong	Nam	05/06/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
204	CH0509	DK24110399	Nguyễn Mai Phương	Nữ	10/10/1990	Quản lý kinh tế và chính sách	
205	CH0515	DK24120413	Nguyễn Thu Phương	Nữ	31/01/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
206	CH0522	DK24120139	Đỗ Phương Phương	Nữ	08/11/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
207	CH0526	DK24110984	Nguyễn Lan Phương	Nữ	24/02/1992	Quản lý kinh tế và chính sách	
208	CH0542	DK24120301	Lê Tiến Quân	Nam	29/10/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
209	CH0558	DK24110537	Nguyễn Phúc Sinh	Nam	10/10/2001	Quản lý kinh tế và chính sách	
210	CH0564	DK24110982	Lê Thanh Sơn	Nam	29/10/1981	Quản lý kinh tế và chính sách	
211	CH0593	DK24110456	Nguyễn Nam Thái	Nam	17/07/1995	Quản lý kinh tế và chính sách	
212	CH0621	DK24111024	Vũ Thị Thư	Nữ	30/11/1991	Quản lý kinh tế và chính sách	
213	CH0628	DK24110127	Trịnh Mai Trang	Nữ	10/08/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
214	CH0666	DK24110976	Đỗ Thành Trung	Nam	28/03/1998	Quản lý kinh tế và chính sách	
215	CH0669	DK24120596	Nguyễn Quốc Tuấn	Nam	04/9/1995	Quản lý kinh tế và chính sách	
216	CH0674	DK24110412	Lê Trần Duy Tùng	Nam	18/12/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
217	CH0675	DK24110395	Lê Thanh Tùng	Nam	25/12/1992	Quản lý kinh tế và chính sách	
218	CH0683	DK24110990	Đặng Khánh Tùng	Nam	25/10/1979	Quản lý kinh tế và chính sách	
219	CH0687	DK24120557	Nguyễn Cẩm Tú	Nữ	06/06/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
220	CH0695	DK24110710	Sái Nguyễn Tú Uyên	Nữ	23/01/2000	Quản lý kinh tế và chính sách	
221	CH0705	DK24120190	Ngo Thị Thu Vân	Nữ	08/02/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
222	CH0707	DK24110387	Hoàng Việt	Nam	22/03/1981	Quản lý kinh tế và chính sách	
223	CH0714	DK23211699	Nguyễn Long Vũ	Nam	19/03/1999	Quản lý kinh tế và chính sách	
224	CH0007	DK24120584	Bùi Nhật Anh	Nữ	13/03/2001	Quản trị kinh doanh	
225	CH0010	DK24120568	Trần Đức Anh	Nam	24/03/2000	Quản trị kinh doanh	
226	CH0018	DK24110427	Lê Thị Vân Anh	Nữ	04/01/2000	Quản trị kinh doanh	
227	CH0023	DK24110476	Nguyễn Hữu Tiến Anh	Nam	17/10/1999	Quản trị kinh doanh	
228	CH0028	DK24120528	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	17/5/1999	Quản trị kinh doanh	
229	CH0032	DK24120595	Lê Ngọc Anh	Nữ	01/12/1998	Quản trị kinh doanh	
230	CH0040	DK24120662	Nguyễn Phương Anh	Nữ	25/10/1999	Quản trị kinh doanh	
231	CH0041	DK24110724	Nguyễn Hà Anh	Nữ	30/01/1998	Quản trị kinh doanh	
232	CH0044	DK24110299	Đỗ Chí Quốc Anh	Nam	28/07/1998	Quản trị kinh doanh	
233	CH0050	DK24110013	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	12/05/1999	Quản trị kinh doanh	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
234	CH0053	DK24120112	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	27/10/2001	Quản trị kinh doanh	
235	CH0055	DK24120149	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	03/10/2002	Quản trị kinh doanh	
236	CH0062	DK24110186	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	04/10/1991	Quản trị kinh doanh	
237	CH0068	DK23221086	Lê Đăng	Bách	Nam	24/08/2000	Quản trị kinh doanh	
238	CH0070	DK24110714	Lê Phương	Bắc	Nữ	16/07/2000	Quản trị kinh doanh	
239	CH0073	DK24120683	Lưu Thanh	Bình	Nam	24/09/1992	Quản trị kinh doanh	
240	CH0076	DK24120120	Vũ Đình	Bình	Nam	18/09/2001	Quản trị kinh doanh	
241	CH0079	DK24110118	Lê Xuân	Bính	Nam	13/10/1986	Quản trị kinh doanh	
242	CH0081	DK24120620	Hà Thị	Châm	Nữ	17/02/1998	Quản trị kinh doanh	
243	CH0084	DK24110271	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	04/10/1999	Quản trị kinh doanh	
244	CH0085	DK24110245	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	15/02/1996	Quản trị kinh doanh	
245	CH0089	DK24110754	Phạm Linh	Chi	Nữ	31/07/2002	Quản trị kinh doanh	
246	CH0090	DK24110748	Đỗ Huệ	Chi	Nữ	18/11/1996	Quản trị kinh doanh	
247	CH0093	DK24120311	Nguyễn Thị Huyền	Chinh	Nữ	30/01/2001	Quản trị kinh doanh	
248	CH0094	DK24120137	Đoàn Kiều	Chinh	Nữ	18/11/1997	Quản trị kinh doanh	
249	CH0104	DK24110203	Hoàng Anh	Cường	Nam	27/07/1993	Quản trị kinh doanh	
250	CH0108	DK24110600	Lê Thị Thùy	Dinh	Nữ	17/06/1985	Quản trị kinh doanh	
251	CH0110	DK24120569	Hà Thị Thuỳ	Dung	Nữ	26/03/1999	Quản trị kinh doanh	
252	CH0114	DK24110361	Nguyễn Thuỳ	Dung	Nữ	31/08/2000	Quản trị kinh doanh	
253	CH0116	DK24110322	Thái Thị	Dung	Nữ	09/02/1991	Quản trị kinh doanh	
254	CH0139	DK24120281	Trần Xuân	Đại	Nam	05/03/1998	Quản trị kinh doanh	
255	CH0143	DK24110561	Trần Quốc	Đạt	Nam	26/07/1999	Quản trị kinh doanh	
256	CH0149	DK24110228	Đinh Hải	Đăng	Nam	06/07/2001	Quản trị kinh doanh	
257	CH0163	DK24120384	Tổng Ngọc	Đức	Nam	05/10/2001	Quản trị kinh doanh	
258	CH0166	DK24110389	Trần Thị Thu	Giang	Nữ	05/01/1995	Quản trị kinh doanh	
259	CH0185	DK24120127	Phạm Khánh	Hà	Nữ	21/09/2001	Quản trị kinh doanh	
260	CH0186	DK24110447	Dương Thị Thu	Hà	Nữ	15/11/2000	Quản trị kinh doanh	
261	CH0189	DK24110667	Nguyễn Thị Khánh	Hà	Nữ	13/11/2001	Quản trị kinh doanh	
262	CH0191	DK24120333	Mai Ngọc	Hà	Nữ	12/10/2000	Quản trị kinh doanh	
263	CH0200	DK23221160	Mai Thị Hồng	Hạnh	Nữ	21/06/1992	Quản trị kinh doanh	
264	CH0205	DK24110350	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	06/05/1996	Quản trị kinh doanh	
265	CH0218	DK24110069	Phạm Thị	Hiền	Nữ	12/12/2000	Quản trị kinh doanh	
266	CH0219	DK24120058	Phạm Thị Thục	Hiền	Nữ	17/10/2001	Quản trị kinh doanh	
267	CH0220	DK24120447	Đào Lương Thuý	Hiền	Nữ	17/03/1998	Quản trị kinh doanh	
268	CH0224	DK24120274	Đào Trung	Hiếu	Nam	03/11/2001	Quản trị kinh doanh	
269	CH0225	DK24110670	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	24/8/2000	Quản trị kinh doanh	
270	CH0226	DK24110504	Bùi Xuân	Hiếu	Nam	13/05/2000	Quản trị kinh doanh	
271	CH0234	DK24120589	Nguyễn Nguyệt	Hoa	Nữ	05/07/1998	Quản trị kinh doanh	
272	CH0238	DK24110202	Phạm Thị Thu	Hoài	Nữ	17/06/1998	Quản trị kinh doanh	
273	CH0243	DK24110545	Quế Phú	Hoàng	Nam	10/03/1990	Quản trị kinh doanh	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
274	CH0247	DK24120431	Nguyễn Tiến	Hoàng	Nam	01/05/2001	Quản trị kinh doanh	
275	CH0250	DK23120122	Nguyễn Thanh	Hòa	Nữ	12/07/1990	Quản trị kinh doanh	
276	CH0252	DK24120400	Trần Thị	Hồng	Nữ	01/11/1999	Quản trị kinh doanh	
277	CH0258	DK24120081	Cao Thị Minh	Huệ	Nữ	22/02/2000	Quản trị kinh doanh	
278	CH0259	DK24110254	Nguyễn Như	Huệ	Nữ	27/08/2001	Quản trị kinh doanh	
279	CH0261	DK23221163	Trần Quang	Huy	Nam	11/01/1997	Quản trị kinh doanh	
280	CH0265	DK24120404	Triệu Đức	Huy	Nam	29/04/1999	Quản trị kinh doanh	
281	CH0277	DK24110511	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	28/03/2000	Quản trị kinh doanh	
282	CH0281	DK24120214	Trần Thị	Huyền	Nữ	30/11/1996	Quản trị kinh doanh	
283	CH0283	DK24110270	Phan Thị Thanh	Huyền	Nữ	05/10/1987	Quản trị kinh doanh	
284	CH0285	DK24110645	Đỗ Văn	Hùng	Nam	20/07/1980	Quản trị kinh doanh	
285	CH0292	DK24110669	Lê Thùy	Hương	Nữ	06/10/1999	Quản trị kinh doanh	
286	CH0294	DK24110359	Trần Vũ Thiên	Hương	Nữ	08/12/2000	Quản trị kinh doanh	
287	CH0296	DK24120261	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	02/12/2001	Quản trị kinh doanh	
288	CH0297	DK24120121	Vũ Ngọc	Hương	Nữ	30/09/1999	Quản trị kinh doanh	
289	CH0307	DK24120658	Đỗ Ngọc	Khánh	Nam	21/11/1999	Quản trị kinh doanh	
290	CH0309	DK24110333	Phạm Đăng	Khoa	Nam	19/08/2001	Quản trị kinh doanh	
291	CH0310	DK24110916	Nguyễn Như Nhật	Khôi	Nam	28/11/2001	Quản trị kinh doanh	
292	CH0322	DK24110164	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	11/01/2000	Quản trị kinh doanh	
293	CH0341	DK24120123	Phan Lê	Linh	Nữ	21/03/2001	Quản trị kinh doanh	
294	CH0345	DK24120135	Đinh Thùy	Linh	Nữ	21/06/2000	Quản trị kinh doanh	
295	CH0346	DK24110128	Bùi Hà Khánh	Linh	Nữ	12/06/2000	Quản trị kinh doanh	
296	CH0349	DK24110230	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	27/10/1999	Quản trị kinh doanh	
297	CH0362	DK24110384	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	14/02/1995	Quản trị kinh doanh	
298	CH0366	DK24120482	Trần Khánh	Linh	Nữ	26/07/2001	Quản trị kinh doanh	
299	CH0372	DK24110604	Phạm Nguyễn Phương	Linh	Nữ	19/8/2000	Quản trị kinh doanh	
300	CH0373	DK24120583	Lưu Phương	Linh	Nữ	16/01/2001	Quản trị kinh doanh	
301	CH0377	DK24120466	Đặng Thảo	Linh	Nữ	27/01/2001	Quản trị kinh doanh	
302	CH0379	DK24120201	Bùi Tấn	Long	Nam	17/06/1993	Quản trị kinh doanh	
303	CH0381	DK24120175	Trần Quang	Long	Nam	01/01/2001	Quản trị kinh doanh	
304	CH0383	DK24110421	Ngô Hải	Long	Nam	21/12/2000	Quản trị kinh doanh	
305	CH0388	DK24120582	Nguyễn Tấn	Long	Nam	25/11/2001	Quản trị kinh doanh	
306	CH0398	DK24110495	Nguyễn Hương	Ly	Nữ	02/07/2000	Quản trị kinh doanh	
307	CH0403	DK24120196	Trần Thị	Mai	Nữ	13/10/2001	Quản trị kinh doanh	
308	CH0405	DK24110469	Đào Phú Diệu	Mai	Nữ	18/10/1989	Quản trị kinh doanh	
309	CH0406	DK24110536	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	04/02/2000	Quản trị kinh doanh	
310	CH0407	DK24120420	Trịnh Thanh	Mai	Nữ	25/10/2001	Quản trị kinh doanh	
311	CH0414	DK24110199	Trần Đức	Mạnh	Nam	19/09/1998	Quản trị kinh doanh	
312	CH0418	DK24120111	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	09/03/2000	Quản trị kinh doanh	
313	CH0419	DK24120086	Phạm Nhật	Minh	Nam	14/12/2000	Quản trị kinh doanh	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
314	CH0429	DK24120305	Nguyễn Nhật Minh	Nam	29/06/1998	Quản trị kinh doanh	
315	CH0430	DK24120505	Ngô Thị Minh	Nữ	02/06/1999	Quản trị kinh doanh	
316	CH0437	DK24110422	Nguyễn Hà My	Nữ	30/12/1997	Quản trị kinh doanh	
317	CH0439	DK24120146	Nguyễn Hà My	Nữ	15/03/1996	Quản trị kinh doanh	
318	CH0441	DK24110278	Nguyễn Thảo My	Nữ	17/10/1997	Quản trị kinh doanh	
319	CH0448	DK24120147	Trần Huy Nam	Nam	16/08/2000	Quản trị kinh doanh	
320	CH0458	DK24110533	Ngô Sĩ Nghĩa	Nam	15/02/2001	Quản trị kinh doanh	
321	CH0459	DK24120343	Ngô Duy Nghĩa	Nam	26/09/2000	Quản trị kinh doanh	
322	CH0461	DK24110336	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	28/12/1997	Quản trị kinh doanh	
323	CH0462	DK24110042	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	11/10/1997	Quản trị kinh doanh	
324	CH0463	DK24120113	Bùi Chính Nghĩa	Nam	21/12/1999	Quản trị kinh doanh	
325	CH0466	DK24110287	Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	31/05/1998	Quản trị kinh doanh	
326	CH0467	DK24110303	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	08/07/2000	Quản trị kinh doanh	
327	CH0471	DK24110855	Phạm Hoàng Bích Ngọc	Nữ	11/10/2000	Quản trị kinh doanh	
328	CH0479	DK24110252	Đồng Hải Nguyên	Nữ	28/10/1988	Quản trị kinh doanh	
329	CH0481	DK24110209	Trần Thị Nhân	Nữ	15/04/1994	Quản trị kinh doanh	
330	CH0483	DK24110437	Nguyễn Thành Nhân	Nam	23/04/2000	Quản trị kinh doanh	
331	CH0493	DK24120558	Cao Phương Nhung	Nữ	22/03/2001	Quản trị kinh doanh	
332	CH0496	DK24110552	Vũ Thị Quỳnh Như	Nữ	26/08/1997	Quản trị kinh doanh	
333	CH0506	DK24110038	Lê Xuân Phú	Nam	26/8/2001	Quản trị kinh doanh	
334	CH0511	DK24120409	Dương Thảo Phương	Nữ	26/07/1998	Quản trị kinh doanh	
335	CH0512	DK24110521	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	27/03/2000	Quản trị kinh doanh	
336	CH0513	DK24110677	Đặng Anh Phương	Nữ	09/01/2001	Quản trị kinh doanh	
337	CH0514	DK24120633	Trịnh Thị Phương	Nữ	24/04/1993	Quản trị kinh doanh	
338	CH0519	DK24120277	Nguyễn Hà Phương	Nữ	01/10/2001	Quản trị kinh doanh	
339	CH0523	DK24110114	Nguyễn Cao Phương	Nam	21/07/1987	Quản trị kinh doanh	
340	CH0524	DK24110154	Trần Thu Phương	Nữ	17/07/2000	Quản trị kinh doanh	
341	CH0535	DK24120458	Nguyễn Hồng Quang	Nam	20/08/2001	Quản trị kinh doanh	
342	CH0540	DK24110464	Nguyễn Trung Quân	Nam	04/10/1998	Quản trị kinh doanh	
343	CH0545	DK24110470	Đặng Việt Quỳnh	Nữ	12/11/2000	Quản trị kinh doanh	
344	CH0546	DK24110500	Phạm Ngọc Quỳnh	Nữ	17/09/1999	Quản trị kinh doanh	
345	CH0549	DK24110214	Bùi Như Quỳnh	Nữ	28/03/2000	Quản trị kinh doanh	
346	CH0552	DK24120084	Sùng Ánh Quỳnh	Nữ	08/04/1999	Quản trị kinh doanh	
347	CH0557	DK24110558	Tăng Thị Sinh	Nữ	20/07/1996	Quản trị kinh doanh	
348	CH0559	DK24110408	Lê Anh Sơn	Nam	08/06/1997	Quản trị kinh doanh	
349	CH0562	DK24110063	Tạ Văn Sơn	Nam	21/02/1997	Quản trị kinh doanh	
350	CH0563	DK24110298	Phạm Thanh Sơn	Nam	04/10/2000	Quản trị kinh doanh	
351	CH0567	DK24110092	Trần Đình Tân	Nam	26/03/1994	Quản trị kinh doanh	
352	CH0570	DK23211811	Phạm Thị Phương Thanh	Nữ	25/04/1999	Quản trị kinh doanh	
353	CH0571	DK24120197	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	25/05/1996	Quản trị kinh doanh	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
354	CH0575	DK23220740	Phạm Trường Thành	Nam	27/03/1980	Quản trị kinh doanh	
355	CH0577	DK24120663	Nguyễn Thành	Nam	24/10/1999	Quản trị kinh doanh	
356	CH0583	DK24120430	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	30/11/2000	Quản trị kinh doanh	
357	CH0586	DK23220939	Nguyễn Hương Thảo	Nữ	09/10/2000	Quản trị kinh doanh	
358	CH0589	DK24110337	Phạm Phương Thảo	Nữ	06/02/1998	Quản trị kinh doanh	
359	CH0594	DK24120634	Nguyễn Minh Thắng	Nam	12/10/1993	Quản trị kinh doanh	
360	CH0599	DK24120017	Nguyễn Văn Thi	Nam	21/02/1998	Quản trị kinh doanh	
361	CH0610	DK24110060	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	21/10/1988	Quản trị kinh doanh	
362	CH0612	DK24120677	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	25/05/1992	Quản trị kinh doanh	
363	CH0616	DK24110211	Lê Thị Thúy	Nữ	12/08/1978	Quản trị kinh doanh	
364	CH0618	DK24120186	Ngô Quỳnh Anh Thư	Nữ	28/03/2000	Quản trị kinh doanh	
365	CH0623	DK24110376	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	12/10/1999	Quản trị kinh doanh	
366	CH0641	DK24120637	Tạ Thị Hương Trang	Nữ	16/09/2000	Quản trị kinh doanh	
367	CH0645	DK24120438	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	07/03/2000	Quản trị kinh doanh	
368	CH0647	DK24110397	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	16/07/2001	Quản trị kinh doanh	
369	CH0653	DK24120676	Nguyễn Hoàng Quỳnh Trang	Nữ	28/03/2001	Quản trị kinh doanh	
370	CH0657	DK24120608	Võ Thị Huyền Trang	Nữ	25/01/1995	Quản trị kinh doanh	
371	CH0662	DK23110429	Nguyễn Bá Trung	Nam	21/12/2000	Quản trị kinh doanh	
372	CH0663	DK24110502	Vũ Thành Trung	Nam	25/07/2000	Quản trị kinh doanh	
373	CH0676	DK24110396	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	28/03/1997	Quản trị kinh doanh	
374	CH0681	DK24110956	Phạm Tuấn Tùng	Nam	18/09/1994	Quản trị kinh doanh	
375	CH0684	DK24110910	Trịnh Vương Ngọc Tú	Nam	26/03/2002	Quản trị kinh doanh	
376	CH0691	DK24120150	Nguyễn Tuấn Tú	Nam	10/08/1999	Quản trị kinh doanh	
377	CH0693	DK24120181	Luân Thị Thu Uyên	Nữ	08/09/2000	Quản trị kinh doanh	
378	CH0715	DK24120536	Phan Tuấn Vũ	Nam	19/10/1994	Quản trị kinh doanh	
379	CH0716	DK24120560	Đàm Long Vũ	Nam	30/10/2001	Quản trị kinh doanh	
380	CH0720	DK24120566	Trần Thanh Xuân	Nữ	02/03/2001	Quản trị kinh doanh	
381	CH0729	DK24110247	Dương Văn Thê	Nam	01/10/1995	Quản trị kinh doanh	
382	CH0042	DK24120325	Cần Châu Anh	Nữ	28/10/1999	Quản trị kinh doanh (Viện)	
383	CH0061	DK24110181	Nguyễn Gia Quỳnh Anh	Nữ	09/03/2000	Quản trị kinh doanh (Viện)	
384	CH0115	DK24120338	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	30/10/1996	Quản trị kinh doanh (Viện)	
385	CH0233	DK24110937	Trần Thanh Hoa	Nữ	14/07/2000	Quản trị kinh doanh (Viện)	
386	CH0278	DK24120323	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	25/01/1998	Quản trị kinh doanh (Viện)	
387	CH0376	DK24110682	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	13/01/2001	Quản trị kinh doanh (Viện)	
388	CH0446	DK24110892	Trần Sỹ Thành Nam	Nam	09/12/2001	Quản trị kinh doanh (Viện)	
389	CH0447	DK24110906	Trần Thị Nam	Nữ	16/10/2000	Quản trị kinh doanh (Viện)	
390	CH0486	DK24110530	Nguyễn Lan Nhi	Nữ	02/03/1998	Quản trị kinh doanh (Viện)	
391	CH0527	DK24110907	Hoàng Thanh Phương	Nam	01/08/1996	Quản trị kinh doanh (Viện)	
392	CH0547	DK24110655	Đàm Như Quỳnh	Nữ	23/11/2001	Quản trị kinh doanh (Viện)	
393	CH0630	DK24110142	Đoàn Thị Thu Trang	Nữ	31/10/1997	Quản trị kinh doanh (Viện)	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
394	CH0688	DK24110400	Vũ Anh Tú	Nam	13/09/1998	Quản trị kinh doanh (Viện)	
395	CH0725	DK24110563	Trịnh Hải Yến	Nữ	05/05/1986	Quản trị kinh doanh (Viện)	
396	CH0727	DK24120348	Phạm Thị Yến	Nữ	25/10/1997	Quản trị kinh doanh (Viện)	
397	CH0321	DK24120415	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	05/05/1995	Quản trị kinh doanh bất động sản	
398	CH0484	DK24110817	Nguyễn Thống Nhất	Nam	26/03/2001	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn	
399	CH0614	DK24110788	Vũ Thị Thúy	Nữ	18/09/1999	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn	
400	CH0661	DK24110149	Nguyễn Việt Trinh	Nữ	24/02/1997	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn	
401	CH0697	DK24110744	Phạm Mai Uyên	Nữ	04/08/2001	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn	
402	CH0052	DK24120099	Nguyễn Duy Anh	Nam	15/06/2001	Quản trị kinh doanh quốc tế	
403	CH0077	DK24110022	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	10/09/1989	Quản trị kinh doanh quốc tế	
404	CH0103	DK24110260	Nhữ Đặng Cường	Nam	23/10/2001	Quản trị kinh doanh quốc tế	
405	CH0134	DK24110068	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	12/09/2001	Quản trị kinh doanh quốc tế	
406	CH0155	DK24110175	Nguyễn Trung Đức	Nam	04/12/1999	Quản trị kinh doanh quốc tế	
407	CH0206	DK24110043	Đỗ Thu Hằng	Nữ	29/07/2000	Quản trị kinh doanh quốc tế	
408	CH0520	DK24120100	Nguyễn Linh Phương	Nữ	21/01/2001	Quản trị kinh doanh quốc tế	
409	CH0597	DK24110813	Nguyễn Đức Thắng	Nam	24/06/2001	Quản trị kinh doanh quốc tế	
410	CH0634	DK24120133	Hoàng Thị Trang	Nữ	02/05/1999	Quản trị kinh doanh quốc tế	
411	CH0702	DK24110196	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	29/03/2000	Quản trị kinh doanh quốc tế	
412	CH0046	DK24120233	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	08/09/2000	Quản trị kinh doanh thương mại	
413	CH0213	DK24110104	Trần Ngọc Hân	Nữ	05/10/1998	Quản trị kinh doanh thương mại	
414	CH0217	DK24110134	Đinh Thị Thảo Hiền	Nữ	03/11/2000	Quản trị kinh doanh thương mại	
415	CH0239	DK24110145	Trần Thị Hoài	Nữ	16/08/1994	Quản trị kinh doanh thương mại	
416	CH0338	DK24110825	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	01/01/2001	Quản trị kinh doanh thương mại	
417	CH0392	DK24120178	Nguyễn Thị Hồng Luyến	Nữ	26/11/1997	Quản trị kinh doanh thương mại	
418	CH0550	DK24120213	Vũ Diệu Quỳnh	Nữ	19/04/2002	Quản trị kinh doanh thương mại	
419	CH0565	DK24120142	Nguyễn Thị Đăng Tâm	Nữ	09/11/2000	Quản trị kinh doanh thương mại	
420	CH0636	DK24110635	Lê Hạnh Trang	Nữ	09/05/2001	Quản trị kinh doanh thương mại	
421	CH0723	DK24110086	Cù Hải Yến	Nữ	21/10/1998	Quản trị kinh doanh thương mại	
422	CH0005	DK24120670	Trịnh Hoài An	Nữ	08/10/1993	Quản trị nhân lực	
423	CH0036	DK24120624	Nguyễn Phương Anh	Nữ	06/05/1997	Quản trị nhân lực	
424	CH0043	DK24110332	Đông Phương Anh	Nữ	04/01/1996	Quản trị nhân lực	
425	CH0065	DK24120518	Đinh Thị Ngọc Ánh	Nữ	31/08/1990	Quản trị nhân lực	
426	CH0117	DK24110129	Hà Thị Thùy Dung	Nữ	03/03/1999	Quản trị nhân lực	
427	CH0177	DK24110894	Phạm Thị Ngọc Hà	Nữ	17/12/1996	Quản trị nhân lực	
428	CH0183	DK24110167	Chu Hồng Hà	Nữ	23/09/2000	Quản trị nhân lực	
429	CH0187	DK24120419	Bùi Thị Hà	Nữ	25/05/1993	Quản trị nhân lực	
430	CH0237	DK24110216	Phùng Thu Hoà	Nữ	22/9/1998	Quản trị nhân lực	
431	CH0249	DK24110183	Lê Thị Thu Hòa	Nữ	26/08/1989	Quản trị nhân lực	
432	CH0335	DK24120671	Trần Diệu Linh	Nữ	08/10/1993	Quản trị nhân lực	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
433	CH0410	DK24120625	Trần Thanh	Mai	Nữ	12/08/1999	Quản trị nhân lực	
434	CH0411	DK24110597	Trịnh Phan	Mạnh	Nam	18/10/1981	Quản trị nhân lực	
435	CH0416	DK24110769	Vũ Thị Thu	Minh	Nữ	27/09/2000	Quản trị nhân lực	
436	CH0420	DK24120232	Nguyễn Nguyệt	Minh	Nữ	16/03/2001	Quản trị nhân lực	
437	CH0438	DK24120162	Trần Thị Trà	My	Nữ	29/09/1990	Quản trị nhân lực	
438	CH0495	DK24110227	Lâm Tâm	Như	Nữ	02/07/2001	Quản trị nhân lực	
439	CH0585	DK24110051	Lê Thu	Thảo	Nữ	12/04/1983	Quản trị nhân lực	
440	CH0606	DK24110821	Phạm Thị	Thu	Nữ	07/12/1995	Quản trị nhân lực	
441	CH0617	DK24110265	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	12/02/1981	Quản trị nhân lực	
442	CH0627	DK24110156	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	27/11/1999	Quản trị nhân lực	
443	CH0633	DK24110096	Lê Thị Quỳnh	Trang	Nữ	24/06/1994	Quản trị nhân lực	
444	CH0640	DK24110664	Hoàng Quỳnh	Trang	Nữ	22/02/2000	Quản trị nhân lực	
445	CH0660	DK24110365	Ngô Ngọc	Trâm	Nữ	29/09/2001	Quản trị nhân lực	
446	CH0692	DK24110293	Hoàng Thị	Tươi	Nữ	28/08/1984	Quản trị nhân lực	
447	CH0713	DK24110274	Lại Thế	Vĩnh	Nam	10/12/1995	Quản trị nhân lực	
448	CH0002	DK24110241	Lương Hoàng Phúc	An	Nữ	15/02/2002	Tài chính - Ngân hàng	
449	CH0006	DK24120319	Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	27/06/2001	Tài chính - Ngân hàng	
450	CH0008	DK24110877	Hạ Diệp	Anh	Nữ	08/08/1998	Tài chính - Ngân hàng	
451	CH0014	DK24110794	Tổng Thị Hải	Anh	Nữ	06/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
452	CH0015	DK24110798	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	11/10/1995	Tài chính - Ngân hàng	
453	CH0022	DK24120440	Vũ Thị Phương	Anh	Nữ	05/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	
454	CH0024	DK24120422	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	Nữ	24/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	
455	CH0026	DK24110528	Trần Thùy	Anh	Nữ	06/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
456	CH0029	DK24110576	Đỗ Phương	Anh	Nữ	12/09/2001	Tài chính - Ngân hàng	
457	CH0030	DK24120567	Phạm Hải	Anh	Nữ	15/08/2000	Tài chính - Ngân hàng	
458	CH0031	DK24110588	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	13/08/2000	Tài chính - Ngân hàng	
459	CH0035	DK24110623	Nguyễn Việt	Anh	Nam	28/09/1999	Tài chính - Ngân hàng	
460	CH0045	DK24120320	Phạm Mai	Anh	Nữ	12/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	
461	CH0047	DK24110268	Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	27/10/1995	Tài chính - Ngân hàng	
462	CH0049	DK23221061	Phan Quốc	Anh	Nam	09/11/2000	Tài chính - Ngân hàng	
463	CH0058	DK24110147	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	22/03/2002	Tài chính - Ngân hàng	
464	CH0059	DK24110158	Phạm Nguyễn Mai	Anh	Nữ	12/07/1999	Tài chính - Ngân hàng	
465	CH0063	DK24110179	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	26/09/1999	Tài chính - Ngân hàng	
466	CH0064	DK24110688	Quách Thị Ngọc	Ánh	Nữ	16/3/1999	Tài chính - Ngân hàng	
467	CH0066	DK24110487	Tạ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	13/04/2000	Tài chính - Ngân hàng	
468	CH0067	DK24120530	Hoàng Lê Chí	Bách	Nam	18/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
469	CH0069	DK24110696	Nguyễn Lương	Bằng	Nam	10/01/1998	Tài chính - Ngân hàng	
470	CH0071	DK24110835	Lưu Hà Việt	Bắc	Nam	29/05/1997	Tài chính - Ngân hàng	
471	CH0075	DK24120432	Nguyễn Xuân	Bình	Nam	04/11/2000	Tài chính - Ngân hàng	
472	CH0080	DK24120366	Nguyễn Minh	Chánh	Nam	25/07/2000	Tài chính - Ngân hàng	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
473	CH0082	DK24110936	Nguyễn Minh	Châu	Nữ	07/09/2000	Tài chính - Ngân hàng	
474	CH0083	DK24110277	Tạ Minh	Châu	Nữ	07/06/2000	Tài chính - Ngân hàng	
475	CH0097	DK24110701	Nguyễn Bá	Công	Nam	20/11/2000	Tài chính - Ngân hàng	
476	CH0098	DK24120546	Đình Mạnh	Cường	Nam	22/09/1999	Tài chính - Ngân hàng	
477	CH0099	DK24110610	Lê Ngọc	Cường	Nam	24/05/2000	Tài chính - Ngân hàng	
478	CH0100	DK24110477	Nguyễn Đình	Cường	Nam	02/08/1997	Tài chính - Ngân hàng	
479	CH0105	DK24110820	Nguyễn Cao	Cường	Nam	01/07/1988	Tài chính - Ngân hàng	
480	CH0111	DK24120416	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	14/01/1994	Tài chính - Ngân hàng	
481	CH0119	DK24110799	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	26/02/1997	Tài chính - Ngân hàng	
482	CH0121	DK24110828	Vũ Công	Duy	Nam	03/08/1999	Tài chính - Ngân hàng	
483	CH0122	DK24110572	Nguyễn Đức	Duy	Nam	02/06/2000	Tài chính - Ngân hàng	
484	CH0126	DK24120235	Lê	Dũng	Nam	16/04/1984	Tài chính - Ngân hàng	
485	CH0128	DK24120436	Nguyễn Quý	Dương	Nam	07/06/2001	Tài chính - Ngân hàng	
486	CH0129	DK24110873	Trần Thùy	Dương	Nữ	23/11/2002	Tài chính - Ngân hàng	
487	CH0131	DK24110328	Lê Thùy	Dương	Nữ	16/08/2000	Tài chính - Ngân hàng	
488	CH0132	DK24120334	Nông Thùy	Dương	Nữ	18/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
489	CH0133	DK24120174	Lê Tùng	Dương	Nam	13/12/1999	Tài chính - Ngân hàng	
490	CH0135	DK24110453	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	09/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	
491	CH0147	DK24120454	Trần Đỗ	Đạt	Nam	26/06/2001	Tài chính - Ngân hàng	
492	CH0150	DK24110805	Trần Nguyên	Định	Nam	02/05/2002	Tài chính - Ngân hàng	
493	CH0157	DK24110259	Nguyễn Minh	Đức	Nam	24/11/2000	Tài chính - Ngân hàng	
494	CH0159	DK24110489	Lâm Quang	Đức	Nam	24/02/2000	Tài chính - Ngân hàng	
495	CH0161	DK24120414	Lê Việt	Đức	Nam	23/09/1998	Tài chính - Ngân hàng	
496	CH0164	DK24110712	Nguyễn Minh	Đức	Nam	10/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	
497	CH0167	DK24110423	Nguyễn Thùy	Giang	Nữ	17/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
498	CH0168	DK24110320	Đoàn Thị Trà	Giang	Nữ	09/09/1997	Tài chính - Ngân hàng	
499	CH0169	DK24120188	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	05/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
500	CH0171	DK24110954	Khổng Ngọc	Giang	Nam	13/11/1986	Tài chính - Ngân hàng	
501	CH0172	DK24110920	Đặng Phùng Vân	Giang	Nữ	04/10/1999	Tài chính - Ngân hàng	
502	CH0175	DK24120342	Hồ Thúy	Hà	Nữ	15/01/1999	Tài chính - Ngân hàng	
503	CH0176	DK24120640	Nguyễn Thị Phương	Hà	Nữ	26/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
504	CH0178	DK24110330	Đào Thị Thu	Hà	Nữ	05/04/2001	Tài chính - Ngân hàng	
505	CH0180	DK24120335	Nguyễn Hoàng	Hà	Nữ	19/08/2001	Tài chính - Ngân hàng	
506	CH0182	DK24110089	Đình Khắc Việt	Hà	Nam	19/7/2001	Tài chính - Ngân hàng	
507	CH0190	DK24120494	Đoàn Phương	Hà	Nữ	04/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
508	CH0192	DK24110555	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	13/08/2001	Tài chính - Ngân hàng	
509	CH0193	DK24110342	Phạm Hoàng	Hải	Nam	22/01/1999	Tài chính - Ngân hàng	
510	CH0196	DK24110481	Lê Văn	Hạ	Nữ	30/06/1999	Tài chính - Ngân hàng	
511	CH0197	DK24110513	Mai Trần Nguyên	Hạnh	Nữ	25/03/2001	Tài chính - Ngân hàng	
512	CH0201	DK24120553	Nông Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	02/09/2000	Tài chính - Ngân hàng	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
513	CH0209	DK24110703	Mai Thị Thanh	Hằng	Nữ	20/11/2000	Tài chính - Ngân hàng	
514	CH0211	DK24110425	Lê Minh	Hằng	Nữ	04/12/1996	Tài chính - Ngân hàng	
515	CH0212	DK24120328	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	02/06/1995	Tài chính - Ngân hàng	
516	CH0215	DK24120256	Bùi Thị Thu	Hiền	Nữ	29/09/1996	Tài chính - Ngân hàng	
517	CH0222	DK24110569	Dương Minh	Hiếu	Nam	02/02/1996	Tài chính - Ngân hàng	
518	CH0227	DK24110383	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	08/03/1995	Tài chính - Ngân hàng	
519	CH0228	DK24110897	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	12/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
520	CH0229	DK24110737	Lê Hoàng Minh	Hiếu	Nam	23/01/2001	Tài chính - Ngân hàng	
521	CH0230	DK24110812	Nguyễn Thị Hoàng	Hiệp	Nữ	15/09/1997	Tài chính - Ngân hàng	
522	CH0231	DK24110833	Đỗ Huy	Hiệu	Nam	25/01/2001	Tài chính - Ngân hàng	
523	CH0236	DK24110673	Phạm Thị	Hoan	Nữ	14/05/1999	Tài chính - Ngân hàng	
524	CH0242	DK24110407	Lê Vũ Minh	Hoàng	Nam	02/08/1992	Tài chính - Ngân hàng	
525	CH0244	DK24120450	Từ Minh	Hoàng	Nam	18/10/1998	Tài chính - Ngân hàng	
526	CH0257	DK24110082	Trần Thị	Huế	Nữ	24/02/1989	Tài chính - Ngân hàng	
527	CH0262	DK24120449	Nguyễn Đức	Huy	Nam	18/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
528	CH0266	DK24110882	Trần Thị Hồng Ngọc	Huyền	Nữ	26/11/1999	Tài chính - Ngân hàng	
529	CH0267	DK24110867	Mã Thu	Huyền	Nữ	02/03/2000	Tài chính - Ngân hàng	
530	CH0270	DK24110765	Hoàng Ngọc	Huyền	Nữ	04/02/1999	Tài chính - Ngân hàng	
531	CH0272	DK24110594	Vũ Thị	Huyền	Nữ	22/02/1999	Tài chính - Ngân hàng	
532	CH0276	DK24110527	Trương Thị	Huyền	Nữ	12/06/1999	Tài chính - Ngân hàng	
533	CH0279	DK24110438	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	19/07/2000	Tài chính - Ngân hàng	
534	CH0280	DK24110222	Nguyễn Thị Hải	Huyền	Nữ	18/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	
535	CH0282	DK24110269	Trịnh Khánh	Huyền	Nữ	25/11/1999	Tài chính - Ngân hàng	
536	CH0287	DK24120380	Phạm Lê	Hùng	Nam	10/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
537	CH0289	DK24110955	Kiều Thế	Hung	Nam	13/08/1999	Tài chính - Ngân hàng	
538	CH0293	DK24110719	Tạ Thanh	Hương	Nữ	18/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
539	CH0299	DK24110921	Lê Thanh	Hương	Nữ	29/10/1997	Tài chính - Ngân hàng	
540	CH0301	DK24110880	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	16/10/1997	Tài chính - Ngân hàng	
541	CH0304	DK24110849	Đào Thị	Hương	Nữ	16/01/1993	Tài chính - Ngân hàng	
542	CH0306	DK24110859	Phạm Mai	Khanh	Nữ	01/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	
543	CH0312	DK24120193	Vũ Thị	Khuyên	Nữ	10/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	
544	CH0319	DK24110819	Đỗ Lê Vương	Lâm	Nam	01/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
545	CH0323	DK24110579	Hoàng Thị Phương	Lê	Nữ	14/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
546	CH0324	DK24110430	Trịnh Tuyết	Lê	Nữ	21/11/1982	Tài chính - Ngân hàng	
547	CH0325	DK24110070	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	Nữ	19/05/1999	Tài chính - Ngân hàng	
548	CH0329	DK24120711	Nguyễn Đặng Thuý	Linh	Nữ	31/01/2001	Tài chính - Ngân hàng	
549	CH0330	DK24110919	Nguyễn Trần Khánh	Linh	Nữ	26/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
550	CH0331	DK24110923	Nguyễn Hà	Linh	Nam	29/10/1996	Tài chính - Ngân hàng	
551	CH0334	DK24110838	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	24/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	
552	CH0342	DK23221320	Lê Thị Diệp	Linh	Nữ	27/08/1998	Tài chính - Ngân hàng	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
553	CH0348	DK24110244	Trương Mỹ Diệu Linh	Nữ	21/03/2001	Tài chính - Ngân hàng	
554	CH0350	DK24110231	Đào Thị Khánh Linh	Nữ	18/03/1999	Tài chính - Ngân hàng	
555	CH0351	DK24110232	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	25/12/2001	Tài chính - Ngân hàng	
556	CH0352	DK23220908	Vũ Hoàng Linh	Nữ	26/02/2000	Tài chính - Ngân hàng	
557	CH0358	DK24110431	Lê Thị Phương Linh	Nữ	09/12/1999	Tài chính - Ngân hàng	
558	CH0359	DK24120329	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	16/10/1996	Tài chính - Ngân hàng	
559	CH0360	DK24110461	Dương Thùy Linh	Nữ	04/02/2001	Tài chính - Ngân hàng	
560	CH0361	DK24110402	Đỗ Quang Linh	Nam	12/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
561	CH0363	DK24110382	Nguyễn Hằng Khánh Linh	Nữ	28/11/2002	Tài chính - Ngân hàng	
562	CH0364	DK24110388	Vũ Diệu Linh	Nữ	20/01/1999	Tài chính - Ngân hàng	
563	CH0367	DK23220824	Phạm Diệu Linh	Nữ	20/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	
564	CH0369	DK24110467	Trần Khánh Linh	Nữ	27/07/1999	Tài chính - Ngân hàng	
565	CH0371	DK24120452	Đàm Nguyễn Khánh Linh	Nữ	18/01/2001	Tài chính - Ngân hàng	
566	CH0375	DK24120598	Nguyễn Văn Linh	Nam	02/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
567	CH0384	DK24110745	Dương Thành Long	Nam	16/04/1999	Tài chính - Ngân hàng	
568	CH0387	DK24110803	Trần Hải Long	Nam	14/07/2000	Tài chính - Ngân hàng	
569	CH0394	DK24110419	Dương Thị Lựa	Nữ	06/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
570	CH0395	DK24110654	Nguyễn Tiến Lực	Nam	10/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
571	CH0396	DK24110690	Trần Yến Ly	Nữ	30/08/2000	Tài chính - Ngân hàng	
572	CH0400	DK24110806	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	Nữ	07/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
573	CH0401	DK24110789	Tạ Khánh Ly	Nữ	11/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
574	CH0408	DK24120179	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	12/09/1996	Tài chính - Ngân hàng	
575	CH0409	DK24110687	Phạm Quỳnh Mai	Nữ	23/01/1999	Tài chính - Ngân hàng	
576	CH0413	DK24110212	Lê Khắc Mạnh	Nam	23/11/1993	Tài chính - Ngân hàng	
577	CH0415	DK24120513	Vũ Thị Mây	Nữ	04/02/2001	Tài chính - Ngân hàng	
578	CH0417	DK24110785	Trần Lê Minh	Nam	08/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
579	CH0424	DK24120143	Vũ Thị Ánh Minh	Nữ	14/01/1995	Tài chính - Ngân hàng	
580	CH0425	DK24110116	Phạm Công Minh	Nam	15/06/2001	Tài chính - Ngân hàng	
581	CH0426	DK23211276	Trần Hồng Minh	Nữ	10/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
582	CH0428	DK24110596	Trần Anh Minh	Nam	25/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	
583	CH0431	DK24110512	Bùi Đình Minh	Nam	19/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
584	CH0433	DK24110499	Lê Trà My	Nữ	03/12/1999	Tài chính - Ngân hàng	
585	CH0434	DK24110490	Phạm Trà My	Nữ	26/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
586	CH0436	DK24120417	Cao Ngọc Khánh My	Nữ	10/09/2000	Tài chính - Ngân hàng	
587	CH0444	DK24110078	Đỗ Thanh Nam	Nam	29/04/1997	Tài chính - Ngân hàng	
588	CH0449	DK24120474	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	13/04/2000	Tài chính - Ngân hàng	
589	CH0450	DK24110484	Đỗ Thị Nga	Nữ	19/10/1996	Tài chính - Ngân hàng	
590	CH0455	DK24110689	Đỗ Thị Kim Ngân	Nữ	20/01/1985	Tài chính - Ngân hàng	
591	CH0456	DK24110784	Cao Thị Kim Ngân	Nữ	15/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
592	CH0460	DK24110340	Vũ Trọng Nghĩa	Nam	01/09/1988	Tài chính - Ngân hàng	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
593	CH0464	DK24110188	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	Nam	20/11/1994	Tài chính - Ngân hàng	
594	CH0468	DK24110486	Vũ Thị Minh	Ngọc	Nữ	27/06/2001	Tài chính - Ngân hàng	
595	CH0469	DK24110720	Phạm Bảo	Ngọc	Nữ	03/08/2001	Tài chính - Ngân hàng	
596	CH0470	DK24110663	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	05/10/2002	Tài chính - Ngân hàng	
597	CH0473	DK24110951	Trương Thị	Ngọc	Nữ	23/01/1991	Tài chính - Ngân hàng	
598	CH0476	DK24110749	Vũ Hạnh	Nguyên	Nữ	10/06/2001	Tài chính - Ngân hàng	
599	CH0478	DK24120442	Lê Đức	Nguyên	Nam	11/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
600	CH0482	DK24120321	Ngô Thị	Nhàn	Nữ	25/06/1997	Tài chính - Ngân hàng	
601	CH0485	DK24120397	Nguyễn Thị Minh	Nhật	Nữ	14/04/2000	Tài chính - Ngân hàng	
602	CH0489	DK24110161	Trần Hồng	Nhung	Nữ	05/11/1998	Tài chính - Ngân hàng	
603	CH0491	DK22211501	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	14/10/1998	Tài chính - Ngân hàng	
604	CH0492	DK24110837	Phùng Trang	Nhung	Nữ	23/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
605	CH0497	DK24110532	Trần Phương	Như	Nữ	18/09/2001	Tài chính - Ngân hàng	
606	CH0499	DK24120271	Phạm Phương	Oanh	Nữ	03/02/1994	Tài chính - Ngân hàng	
607	CH0507	DK24110302	Nguyễn Quốc	Phú	Nam	01/12/2001	Tài chính - Ngân hàng	
608	CH0508	DK24110380	Trần Ngọc	Phúc	Nam	09/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	
609	CH0510	DK24110434	Dương Thị	Phương	Nữ	30/05/1991	Tài chính - Ngân hàng	
610	CH0516	DK24110698	Đào Mai	Phương	Nữ	30/09/2001	Tài chính - Ngân hàng	
611	CH0518	DK24110327	Nguyễn Lan	Phương	Nữ	24/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
612	CH0528	DK24110753	Nguyễn Thị Liên	Phương	Nữ	25/12/1998	Tài chính - Ngân hàng	
613	CH0530	DK24110811	Phan Thị Khánh	Phương	Nữ	18/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
614	CH0532	DK24110204	Nguyễn Văn	Quang	Nam	03/04/1993	Tài chính - Ngân hàng	
615	CH0534	DK24110694	Nguyễn Minh	Quang	Nam	02/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
616	CH0537	DK24110970	Nguyễn Đức	Quang	Nam	17/07/1999	Tài chính - Ngân hàng	
617	CH0538	DK24110633	Nguyễn Việt	Quân	Nam	28/07/1994	Tài chính - Ngân hàng	
618	CH0539	DK24110509	Hoàng Trung	Quân	Nam	25/09/2000	Tài chính - Ngân hàng	
619	CH0543	DK24120373	Đồng Dương	Quốc	Nam	19/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
620	CH0544	DK24110458	Trương Thị Thu	Quỳnh	Nữ	24/02/2001	Tài chính - Ngân hàng	
621	CH0553	DK24120515	Nguyễn Thúy	Quỳnh	Nữ	5/6/2002	Tài chính - Ngân hàng	
622	CH0560	DK24110607	Nguyễn Tùng	Son	Nam	3/2/1995	Tài chính - Ngân hàng	
623	CH0561	DK23211833	Trần Thái	Son	Nam	06/12/1996	Tài chính - Ngân hàng	
624	CH0568	DK24120581	Lê Minh	Tân	Nam	12/10/2001	Tài chính - Ngân hàng	
625	CH0569	DK24110796	Vũ Thị Hoài	Thanh	Nữ	27/07/1981	Tài chính - Ngân hàng	
626	CH0572	DK24110257	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	25/09/2001	Tài chính - Ngân hàng	
627	CH0573	DK24120225	Hoàng Trung	Thành	Nam	05/09/2000	Tài chính - Ngân hàng	
628	CH0574	DK24110283	Lê Trung	Thành	Nam	15/10/1997	Tài chính - Ngân hàng	
629	CH0578	DK24110517	Lê Tất	Thành	Nam	27/05/2000	Tài chính - Ngân hàng	
630	CH0579	DK24110742	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	23/11/2000	Tài chính - Ngân hàng	
631	CH0581	DK24110792	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	25/05/1999	Tài chính - Ngân hàng	
632	CH0584	DK24120434	Trương Thị Phương	Thảo	Nữ	24/06/2000	Tài chính - Ngân hàng	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
633	CH0587	DK24110180	Lê Thu	Thảo	Nữ	31/12/1999	Tài chính - Ngân hàng	
634	CH0588	DK24110290	Cao Thị Thu	Thảo	Nữ	29/03/1994	Tài chính - Ngân hàng	
635	CH0590	DK24120165	Phạm Phương	Thảo	Nữ	22/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
636	CH0591	DK24120257	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	18/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
637	CH0592	DK24110248	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	17/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
638	CH0595	DK24120283	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	07/12/1999	Tài chính - Ngân hàng	
639	CH0596	DK24110335	Bùi Đại	Thắng	Nam	27/04/1998	Tài chính - Ngân hàng	
640	CH0598	DK24110215	Lương Thị	Thêu	Nữ	02/02/1993	Tài chính - Ngân hàng	
641	CH0600	DK24120118	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	13/11/1999	Tài chính - Ngân hàng	
642	CH0604	DK24110392	Trần Thị	Thu	Nữ	13/10/1999	Tài chính - Ngân hàng	
643	CH0605	DK24110818	Lê Thị	Thu	Nữ	04/12/1991	Tài chính - Ngân hàng	
644	CH0608	DK22120638	Nguyễn Thị Linh	Thuận	Nữ	22/07/1993	Tài chính - Ngân hàng	
645	CH0613	DK24120514	Phạm Thị	Thúy	Nữ	29/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	
646	CH0620	DK24110918	Huỳnh Anh	Thư	Nữ	20/10/2002	Tài chính - Ngân hàng	
647	CH0622	DK24110263	Phạm Thị	Tĩnh	Nữ	29/11/1989	Tài chính - Ngân hàng	
648	CH0625	DK24110197	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	06/11/1996	Tài chính - Ngân hàng	
649	CH0629	DK24110141	Hà Thu	Trang	Nữ	22/07/1999	Tài chính - Ngân hàng	
650	CH0638	DK24110564	Đỗ Huyền	Trang	Nữ	19/12/2001	Tài chính - Ngân hàng	
651	CH0639	DK24110668	Phạm Thùy	Trang	Nữ	07/10/1998	Tài chính - Ngân hàng	
652	CH0646	DK24120483	Bùi Hà	Trang	Nữ	04/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
653	CH0649	DK24110457	Dương Thị	Trang	Nữ	08/03/2001	Tài chính - Ngân hàng	
654	CH0650	DK24210436	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	08/04/1999	Tài chính - Ngân hàng	
655	CH0651	DK24110930	Trần Thuý	Trang	Nữ	18/04/2001	Tài chính - Ngân hàng	
656	CH0652	DK24110911	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	02/09/1994	Tài chính - Ngân hàng	
657	CH0655	DK24110814	Trương Thị Thu	Trang	Nữ	11/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
658	CH0658	DK24110586	Phan Thị Thanh	Trà	Nữ	05/08/2000	Tài chính - Ngân hàng	
659	CH0665	DK24211010	Nguyễn Xuân	Trung	Nam	29/11/2001	Tài chính - Ngân hàng	
660	CH0667	DK24110885	Phùng Sỹ	Tuân	Nam	04/04/1999	Tài chính - Ngân hàng	
661	CH0668	DK24110488	Hồ Anh	Tuấn	Nam	12/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
662	CH0670	DK24120383	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	24/01/2000	Tài chính - Ngân hàng	
663	CH0677	DK24110613	Bùi Thanh	Tùng	Nam	17/03/1998	Tài chính - Ngân hàng	
664	CH0678	DK24110602	Châu Xuân	Tùng	Nam	28/02/2001	Tài chính - Ngân hàng	
665	CH0679	DK24110929	Đỗ Thanh	Tùng	Nam	17/03/1999	Tài chính - Ngân hàng	
666	CH0682	DK24120602	Đình Mạnh	Tùng	Nam	08/03/1990	Tài chính - Ngân hàng	
667	CH0686	DK24110728	Mai Thanh	Tú	Nam	11/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
668	CH0689	DK24120488	Hoàng Nghĩa Tuấn	Tú	Nam	29/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	
669	CH0694	DK24110112	Nguyễn Hà Khánh	Uyên	Nữ	19/09/2001	Tài chính - Ngân hàng	
670	CH0696	DK24120468	Nguyễn Hà Phương	Uyên	Nữ	05/11/2002	Tài chính - Ngân hàng	
671	CH0699	DK24120618	Ngô Thị Cẩm	Vân	Nữ	18/05/1996	Tài chính - Ngân hàng	
672	CH0700	DK24110570	Phạm Thanh	Vân	Nữ	02/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	

STT	SBD	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
673	CH0701	DK24120377	Lê Hà Vân	Nữ	16/07/2001	Tài chính - Ngân hàng	
674	CH0708	DK24110575	Đặng Tuấn Việt	Nam	15/12/2001	Tài chính - Ngân hàng	
675	CH0710	DK24110856	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	12/09/2000	Tài chính - Ngân hàng	
676	CH0711	DK24110711	Vũ Thế Vinh	Nam	01/06/2000	Tài chính - Ngân hàng	
677	CH0712	DK23220731	Quyền Văn Vinh	Nam	08/09/1998	Tài chính - Ngân hàng	
678	CH0718	DK24120227	Tổng Thị Thanh Xuân	Nữ	06/11/1998	Tài chính - Ngân hàng	
679	CH0719	DK24120250	Trịnh Thị Thanh Xuân	Nữ	07/08/1996	Tài chính - Ngân hàng	
680	CH0721	DK24110185	Phạm Kim Yên	Nam	04/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	
681	CH0724	DK24120344	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	08/09/1995	Tài chính - Ngân hàng	
682	CH0034	DK24110616	Ngô Thị Ngọc Anh	Nữ	23/06/1996	Thống kê kinh tế	
683	CH0566	DK24120552	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	31/12/1983	Thống kê kinh tế	
684	CH0698	DK24110940	Phí Hồng Văn	Nam	05/11/1991	Toán Kinh tế - Tài chính	

Danh sách có 684 học viên